

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

G, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 598/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ C**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 341, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông **Cao Minh C**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 341, ấp P, xã P, huyện G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Cao Minh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Cao Minh C có 02 con chung tên: Cao Minh T, sinh ngày 20/8/2011 và Cao Thị Bích T, sinh ngày 14/4/2015. Giao cả 02 con chung chưa thành niên cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Ông C không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không có yêu cầu.

Ông C được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở ông C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà C, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp nêu sau này bà C, ông C có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mỹ C tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do bà C đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ. Hoàn lại cho bà C số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số: 0007430 ngày 06/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS& D huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TA& D tỉnh B;
- UB& D xã Phong ả ả, H. G; T. B.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thế Trang Đền